TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: **"Tra nạp bình chữa cháy năm 2021"**

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục "Tra nạp bình chữa cháy năm 2021" tại khu vực Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất và Tòa nhà điều hành Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- **Yêu cầu đối với hàng hóa:** Tra nạp định kỳ năm 2021 cho các bình chữa cháy như sau:

STT	Tên, qui cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bình Bột BC MFZ4	Bình	920
2	Bình Bột BC MFZ8	Bình	224
3	Bình Bột BC MFTZ25	Bình	23
4	Bình Bột BC MFTZ35	Bình	84
5	Bình Bột BC MFZ50	Bình	2
6	Bình CO2 MT2.3	Bình	30
7	Bình CO2 MT3	Bình	148
8	Bình CO2 MT5	Bình	382
9	Bình CO2 MT24	Bình	35
10	Phụ kiện thay thế, loa, vòi bình chữa cháy	Lô	1
11	Bảo dưỡng bình chữa cháy	Lần	4
12	Chi phí vận chuyển	Lô	1

- Yêu cầu về kỹ thuật:

✓ **Yêu cầu chung:**

- Đảm bảo tra nạp khí CO2, Bột ABC, BC, thay thế phụ kiện đúng chất lượng yêu cầu.
- Vệ sinh, dán tem các bình cứu hỏa đúng qui định.
- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng.
- Hợp đồng tương tự: có 01 hợp đồng tương tự (cung cấp bản sao hóa đơn công chứng gần nhất).
    - Tương tự về quy mô: tổng giá trị ≥ 100.000.000 đồng
    - Tương tự về tính chất: Tra nạp, bảo trì các bình chữa cháy.
- Thời gian tra nạp: trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng phải tra nạp xong toàn bộ số lượng bình theo yêu cầu.

✓ **Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:**

❖ **Thông số kỹ thuật CO2:**

+ Giới hạn nổ: không
+ Khả năng gây cháy: không
+ Mùi: không
+ Phân tử lượng: 44.01
+ Dung tích riêng ở 20^0C: 0.547 M3/Kg
+ Tỷ trọng riêng (không khí = 1) ở 20^0C: 1.53
+ Nhiệt độ tới hạn: 31.06^0C
+ Áp suất tới hạn: 73.82Bar

❖ **Thông số kỹ thuật N2:**

+ Công thức hóa học: N2
+ Khối lượng phân tử t: 28
+ Nhiệt độ sôi ^{0}C (ở áp suất 1,013bar): -196
+ Lượng chất chữa cháy cần thiết cho nồng độ trên: 0,52m^3/m^3
+ Tính phá hủy tầng ozone: Không
+ Dạng của chất chứa trong bình chứa: hơi
+ Áp suất làm việc tối đa (Kgf/cm^2): 110

❖ **Thông số kỹ thuật bột**

+ Chất chữa cháy: $NH_4H_2PO_4$ và $(NH_4)_2SO_4$
+ Áp suất làm việc: 1,2 Mpa
+ Nhiệt độ làm việc: -20 ÷60^0C
+ Dập được các đám cháy phát sinh từ các tác nhân gây cháy như: chất lỏng, chất rắn, chất khí, các đám cháy từ điện và các thiết bị điện.

+ Công suất chữa cháy: 2A, 55B, C theo tiêu chuẩn: TCVN 7026:2013(ISO 7165:2009)

- Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 30% giá trị hợp đồng.
- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày ngày 12/05/2021.

Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu.

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 12/05/2021.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: Hồ sơ bao gồm 1 bản gốc, 2 bản sao được dán kín, niêm phong gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá *(kèm bản sao đăng ký doanh nghiệp)*.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
  - Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) – Tòa nhà Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3504
- Người liên hệ: Trần Thị Hải Vân

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có giấy đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư

M.S.C.N: 0311638525-003 C.T.C.P
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
Q.TÂN BÌNH-TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC

Đặng Ngọc Cường

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên hạng mục mua sắm: _____ *[Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]*

Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện hạng mục mua sắm ____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu]*.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào *(Kết chuyển sang đơn chào hàng)*		**(M) + (I)**

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	**Danh mục hàng hóa**	**Đơn vị tính**	**Khối lượng mời thầu**	**Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm**	**Đơn giá**	**Thành tiền** (Cột 4x6)
1	*Hàng hoá thứ 1*					*M1*
2	*Hàng hoá thứ 2*					*M2*
	....					
n	*Hàng hoá thứ n*					*Mn*
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) *(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)*						**M=M1+M2 +…+Mn**

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa theo yêu cầu chào giá.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.